

Ngày 31/03/2024	98,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	16.6%	27.6%

	2023	
ROE	21.6%	+/- YoY ▼ 3.4%

	Q1/24		
DT thuần	12,594	QoQ ▲ 2,834 ▲ 29.0%	YoY ▲ 2,798 ▲ 28.6%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	33,137	YoY ▼ 739 ▼ 2.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	2,149	QoQ ▲ 398 ▲ 22.7%	YoY ▲ 249 ▲ 13.1%
	tỷ VNĐ		

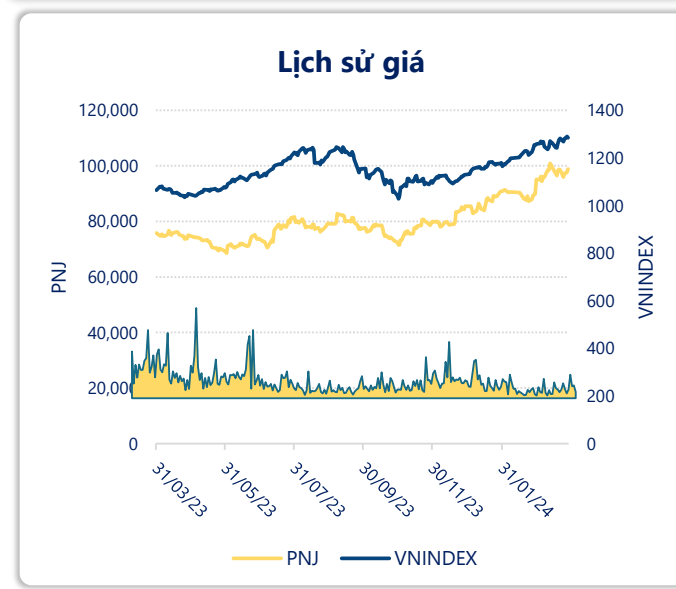
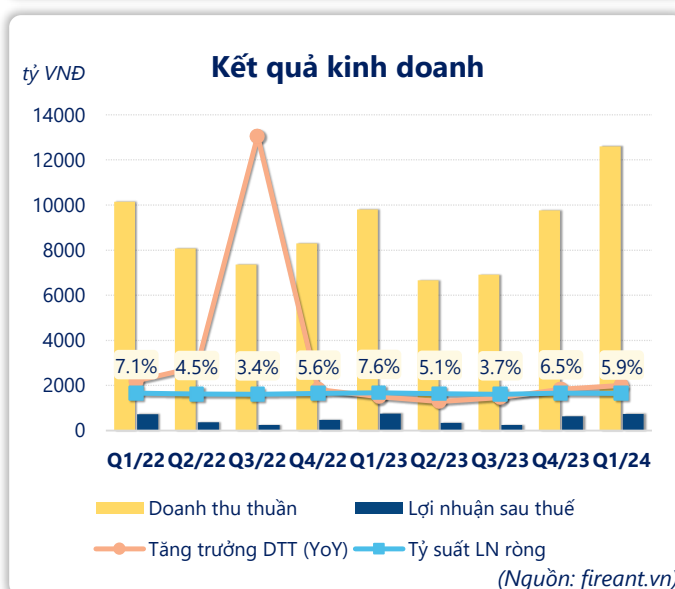
	2023	
LN gộp	6,059	YoY ▲ 132 ▲ 2.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	937	QoQ ▲ 145 ▲ 18.3%	YoY ▼ 4.00 ▼ 0.5%
	tỷ VNĐ		

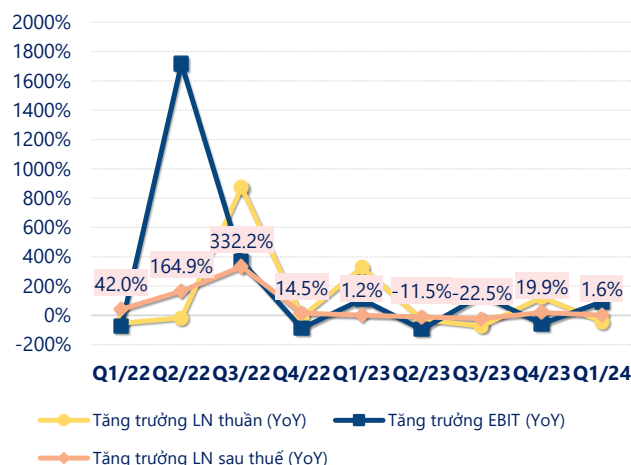
	2023	
LN thuần	2,484	YoY ▲ 147 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	738	QoQ ▲ 106 ▲ 16.7%	YoY ▼ 11.0 ▼ 1.5%
	tỷ VNĐ		

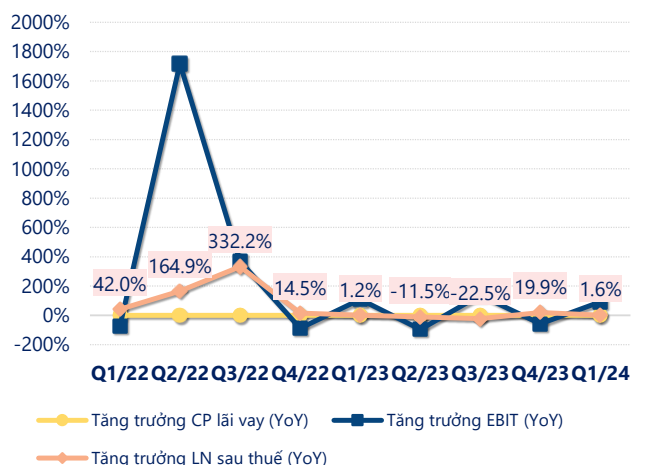
	2023	
LN sau thuế	1,971	YoY ▲ 160 ▲ 8.9%
	tỷ VNĐ	



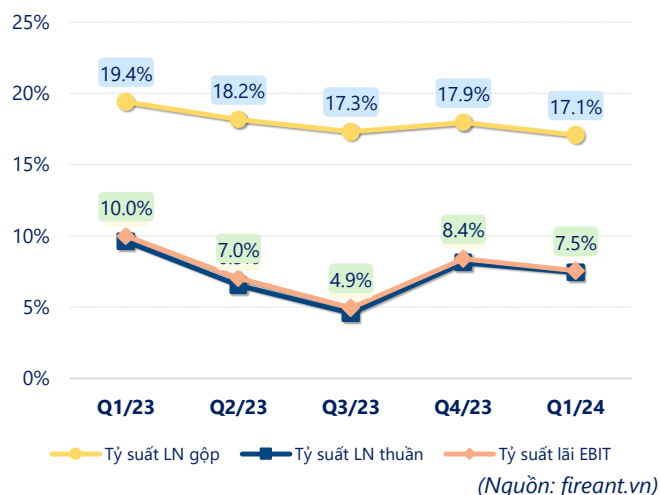
Tăng trưởng lợi nhuận



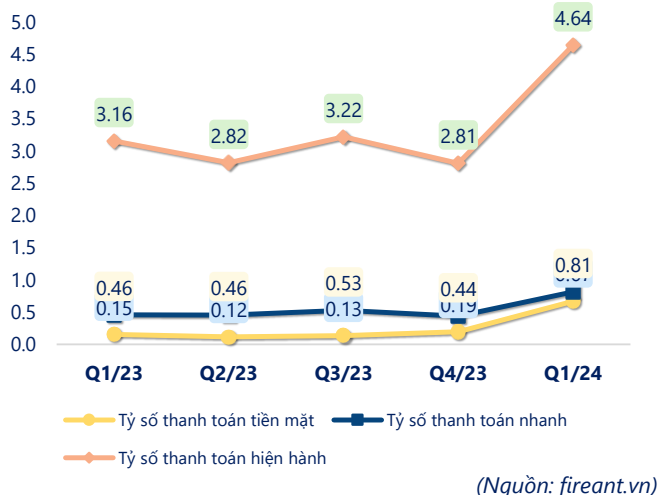
Tăng trưởng chi phí



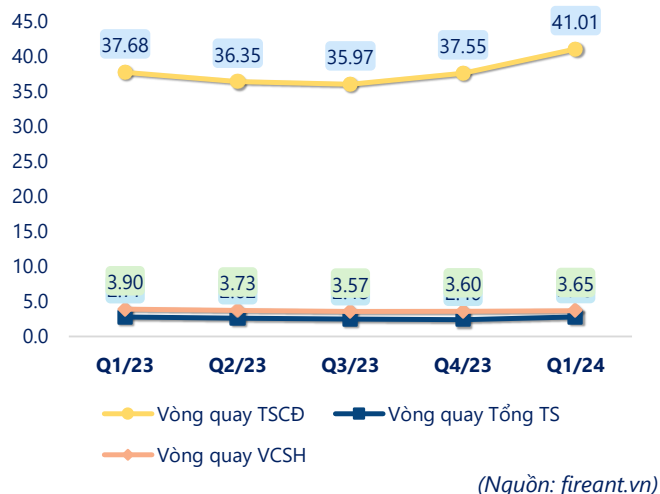
Tỷ suất lợi nhuận



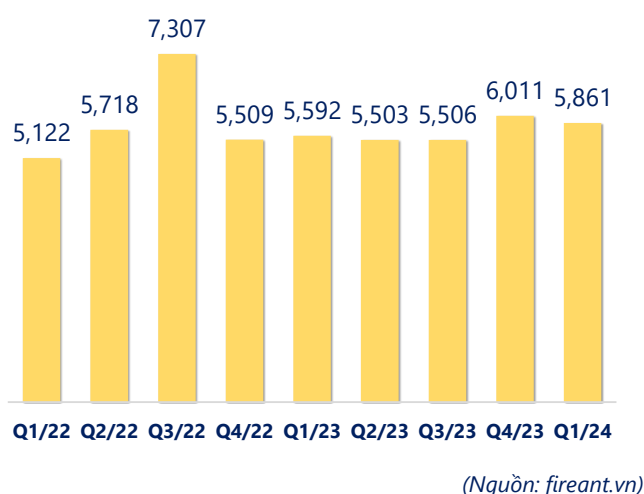
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12,594	9,796	28.6%	33,137	33,876	-2.2%
Giá vốn hàng bán	10,445	7,896	32.3%	27,078	27,949	-3.1%
Lợi nhuận gộp	2,149	1,900	13.1%	6,059	5,927	2.2%
Doanh thu HĐTC	14.2	14.1	0.8%	97.8	54.0	81.0%
Chi phí TC	23.9	38.3	-37.5%	143	141	0.8%
Chi phí lãi vay	14.6	34.1	-57.2%	119	94.1	25.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	976	760	28.4%	2,836	2,828	0.3%
Chi phí QLDN	227	175	29.8%	694	674	3.0%
LN thuần từ HĐKD	937	941	-0.5%	2,484	2,337	6.3%
Lợi nhuận khác	-1.01	1.93	-152%	4.63	-25.1	118%
LN trước thuế	936	943	-0.8%	2,489	2,312	7.6%
Lợi nhuận sau thuế	738	749	-1.5%	1,971	1,811	8.9%
LNST của CĐ cty mẹ	738	749	-1.5%	1,971	1,811	8.9%

(Nguồn: fireant.vn)

